

Số: 64/2018/QĐST – HNGĐ

GV, ngày 20 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2018/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa:
Nguyên đơn: **Anh Phạm Văn Th**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Xóm 3, thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N.
Bị đơn: **Chị Trần Thị T**, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Xóm 3, thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Trần Thị T và anh Phạm Văn Th về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn Th đều thừa nhận vợ chồng có 2 con chung, cháu lớn tên là Phạm Văn C, sinh ngày 02/11/2011, cháu thứ hai tên là Phạm Văn Th, sinh ngày 21/4/2014. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thoả thuận để chị T là người trực tiếp chăm sóc giáo dục cháu Phạm Văn C, anh Th

là người trực tiếp chăm sóc giáo dục cháu Phạm Văn Thg, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản và công nợ chung;

Anh Phạm Văn Th và chị Trần Thị T đều thừa nhận không có, đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ. Do vậy, vấn đề tài sản và công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí:

Anh Phạm Văn Th nhận nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số: AA/2013/0001073 ngày 07/6/2018. Trả lại cho anh Phạm Văn Th 150.000^d tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã G, GV;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ PHI